

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP Ở NÔNG THÔN

BÙI HỮU ĐỨC *

Các doanh nghiệp ở nông thôn hiện nay, do nhiều nguyên nhân, vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do vậy, cũng cần có sự phân tích sâu sắc thực trạng phát triển doanh nghiệp ở nông thôn hiện nay, để từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm phát triển doanh nghiệp ở nông thôn trong thời gian tới.

1 - Thực trạng phát triển doanh nghiệp ở nông thôn

Cùng với quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn nước ta trong thời gian qua bước đầu đã đạt được những thành tựu quan trọng, bộ mặt kinh tế - xã hội nông thôn có những thay đổi căn bản: sản xuất nông nghiệp mang tính hàng hóa hơn, tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông thôn có xu hướng tăng dần trong những năm gần đây... Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp nhìn chung vẫn còn nặng tính tự phát, manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa lớn theo hướng chuyên môn hóa với công nghệ, kỹ thuật hiện đại, cung cấp những sản phẩm chất lượng cao, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm với giá thành hợp lý đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, nhất là ở thị trường các đô thị lớn và xuất khẩu. Việc thực hiện Quyết định 80/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về sản xuất và tiêu thụ nông sản qua hợp đồng, liên kết bốn nhà (nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nông) đã được triển khai ở nhiều địa phương,

nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, nhiều lúc, nhiều nơi còn kém hiệu quả.

Sự kém phát triển của các doanh nghiệp ở nông thôn nói chung, doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản và sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn nông thôn nói riêng là một trong những nguyên nhân của thực trạng này. Theo kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, ở thời điểm cuối năm 2002, số doanh nghiệp ở nông thôn chiếm khoảng 14% tổng số doanh nghiệp cả nước, đến năm 2003 giảm còn trên 11% và ở thời điểm tháng 5 năm 2005 chỉ còn khoảng 10% với khoảng trên 16.000 doanh nghiệp trong đó phần lớn có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ và quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tình trạng khá phổ biến ở hầu khắp các địa phương là số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới chủ yếu tập trung ở địa bàn các thành phố, thị xã; nông thôn vẫn là khu vực kém hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

Trong 300 doanh nghiệp ở nông thôn tại 8 tỉnh, thành phố được khảo sát theo dự án VIE 01/025 của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, chỉ có 3,6% doanh nghiệp có số

lao động trên 300 người, 5,7% doanh nghiệp có số vốn trên 10 tỉ đồng, so với mức vốn bình quân của doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp còn quá nhỏ bé. Về kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ có 27% có lãi trên 100 triệu đồng mỗi năm, 32,3% lãi chỉ dưới 20 triệu đồng, nhiều doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, thậm chí thua lỗ kéo dài. Với sự nhỏ bé về quy mô và kém hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh như vậy, doanh nghiệp ở nông thôn chưa đảm đương được trách nhiệm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa lớn. Nguyên nhân của thực trạng này chủ yếu là:

- Thủ tục thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh còn nhiều khó khăn. Nhiệm vụ đăng ký kinh doanh ở các huyện chỉ do một cán bộ đảm nhận; chưa có huyện nào thành lập được phòng đăng ký kinh doanh. Các chính sách và quy định về thuế, chế độ hóa đơn, chứng từ hải quan còn khá phức tạp đối với nhận thức của nhiều chủ doanh nghiệp ở nông thôn. Nhiều hộ sản xuất kinh doanh, chủ trang trại vẫn còn tâm lý e ngại khi chuyển đổi thành doanh nghiệp mà nguyên nhân chủ yếu là sợ thuế cao, cùng các giấy tờ, thủ tục phiền hà...

- Điều kiện kinh doanh ở lĩnh vực nông nghiệp và trên địa bàn nông thôn hiện tại khá khó khăn, trong khi sự hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp lại không đáng kể. Ví dụ: giá điện doanh nghiệp ở nông thôn phải trả thường cao hơn từ 10% đến 100% so với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn đô thị; hay như việc doanh nghiệp ở nông thôn rất khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn vay, thuê đất xây dựng kết cấu hạ tầng. Hệ thống giao thông nông thôn kém và chưa đồng bộ, sức mua của thị trường nông thôn thấp, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp hạn chế, sản xuất nông nghiệp mang tính mùa vụ... cũng là những yếu tố ảnh hưởng làm cho hoạt động của doanh nghiệp ở nông thôn khó khăn hơn nhiều so với các doanh nghiệp hoạt động ở địa bàn đô thị.

- Trình độ quản lý trong các doanh nghiệp ở nông thôn chưa cao do các doanh nghiệp này chủ yếu hình thành từ các hộ kinh doanh, các hợp tác xã, trang trại. Nhiều chủ doanh nghiệp

không nắm vững hoặc hầu như không hiểu biết về Luật Doanh nghiệp, các kiến thức về thị trường, kinh tế thị trường cũng còn nhiều hạn chế.

- Khả năng nắm bắt và xử lý thông tin thị trường của doanh nghiệp nông thôn còn nhiều bất cập. Nhiều doanh nghiệp chưa coi trọng hoặc không có năng lực tổ chức nghiên cứu thị trường, quảng bá sản phẩm. Vấn đề xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp và sản phẩm càng xa vời hơn. Rất ít doanh nghiệp ở nông thôn tạo dựng được thương hiệu nổi tiếng trên thị trường, ngay cả đối với thị trường trong nước.

- Các doanh nghiệp ở nông thôn thường thiếu sự liên kết trong hoạt động, chưa quan tâm đến hiệu quả kinh doanh dài hạn, nhiều biểu hiện kinh doanh theo kiểu "chạy giật", "thương vụ", cạnh tranh không lành mạnh, tranh mua tranh bán gây rối loạn thị trường...

Nếu các doanh nghiệp ở nông thôn vẫn rơi vào tình trạng kém phát triển, sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn vẫn ở trong tình trạng nhỏ lẻ theo quy mô hộ gia đình với những kinh nghiệm và cách nhìn hạn hẹp của từng cá nhân thì chưa thể nói đến sự thành công trong quá trình phát triển kinh tế hàng hóa lớn ở nông thôn. Vì vậy thúc đẩy quá trình hình thành, phát triển của các doanh nghiệp ở nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp đang là một yêu cầu cấp bách đối với các địa phương trong cả nước. Nhiều địa phương đã và đang quan tâm đến việc tìm ra các mô hình phù hợp để thúc đẩy sự phát triển của loại doanh nghiệp này, nhất là đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn nông thôn. Tuy nhiên thực tế quá trình triển khai thí điểm một số mô hình mới đã không thu được kết quả như mong đợi. Theo mô hình này, doanh nghiệp nông nghiệp cổ phần là loại doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến và tiêu thụ nông sản hàng hóa trên địa bàn nông thôn với nhiều ưu đãi. Ngoài các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, doanh nghiệp nông nghiệp cổ phần được vay vốn ưu đãi của Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của thành phố, miễn tiền sử

dụng đất cho diện tích dành làm dịch vụ, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đầu và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo, được hỗ trợ đào tạo về cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và các tiên bộ kỹ thuật áp dụng cho sản xuất. Nông dân có thể trở thành cổ đông của doanh nghiệp nông nghiệp bằng cách góp vốn bằng tiền hoặc giá trị quyền sử dụng đất, được hưởng cổ tức từ nguồn đất đai góp vốn, có quyền tham gia bàn bạc, quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh và vẫn có thể trực tiếp lao động trên ruộng đất mà mình đã góp cổ phần vào doanh nghiệp với vai trò là người lao động trong doanh nghiệp.

Với mô hình này, Hà Nội chủ trương sau khi triển khai thí điểm sẽ nhân rộng tại các vùng nông thôn ngoại thành của thành phố. Tuy nhiên, thực tế sau hơn 1 năm triển khai thực hiện, mô hình này đang bộc lộ nhiều vướng mắc, thậm chí có nguy cơ phá sản. Nguyên nhân dẫn đến thực tế này là bởi nhiều hộ nông dân đã cam kết gia nhập doanh nghiệp từ chối góp ruộng do phát sinh tư tưởng sợ mất ruộng đất, chính quyền cũng không thể cưỡng chế vì việc góp đất dựa trên tinh thần tự nguyện của các hộ nông dân; các hộ đã góp ruộng rồi cũng không thể chờ sau 3 năm mới nhận lợi tức mà yêu cầu doanh nghiệp phải trả cổ tức ngay từ tháng đầu tích tụ ruộng đất trong khi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vì nhiều lý do khác nhau chưa thể có lợi nhuận ngay; các khoản chi tiêu ban đầu của doanh nghiệp lại quá lớn trong khi những quy định của thành phố về việc vay vốn thực hiện dự án vẫn không thực hiện được; phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chưa được tính toán kỹ lưỡng, còn nhiều thủ tục hành chính rườm rà bất hợp lý trong quá trình thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (chẳng hạn: Đề án thành lập doanh nghiệp phải được ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt trong khi lẽ ra doanh nghiệp phải có quyền chủ động, độc lập trong quá trình xây dựng)...

2 - Một số kiến nghị phát triển doanh nghiệp ở nông thôn trong thời gian tới

Từ những khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp ở nông thôn và bài học về sự thất bại của việc triển khai mô hình doanh nghiệp

nông nghiệp cổ phần ở một số nơi, để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp ở nông thôn cả về số và chất lượng trong thời gian tới, theo chúng tôi các chủ thể có liên quan cần xem xét giải quyết các vấn đề chủ yếu sau:

** Về phía các cơ quan nhà nước:*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các chủ thể kinh doanh trên địa bàn nông thôn về lợi ích của việc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh với các hình thức doanh nghiệp phù hợp; đặc biệt là Luật Doanh nghiệp, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn của Nhà nước cần được phổ biến rộng rãi đến các chủ thể kinh doanh trên địa bàn nông thôn qua nhiều kênh truyền thông. Sự hình thành các doanh nghiệp ở nông thôn với các chủ doanh nghiệp hoặc các sáng lập viên trực tiếp sinh sống và làm việc trên địa bàn nông thôn sẽ rất thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp sau này, bởi chính họ là người rất am hiểu các vấn đề cụ thể về thực trạng nông nghiệp, nông thôn, nông dân - những yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm hiệu quả trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp ở nông thôn.

- Tăng cường vai trò của chính quyền các cấp và các ban ngành hữu quan trong việc tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các doanh nghiệp ở nông thôn về thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh, thủ tục cho thuê đất, giải phóng mặt bằng, vay vốn, liên kết sản xuất kinh doanh, tìm kiếm và xử lý thông tin thị trường... Các địa phương cần có cơ chế khuyến khích sự tham gia đầu tư của nhiều thành phần kinh tế vào lĩnh vực này với các hình thức pháp lý đa dạng như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài... Ngoài việc hình thành các doanh nghiệp tại chỗ, việc thu hút các nhà đầu tư từ các địa bàn khác, nhất là các doanh nghiệp đã có uy tín, thương hiệu nổi tiếng trên thị trường là vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư ở nông thôn bằng các chính sách khuyến khích thể hiện quyền chủ động của các địa phương nhưng phải trên cơ sở

tuân thủ các quy định của các cơ quan nhà nước ở trung ương, tránh việc các địa phương tự ý đặt ra các quy định riêng dẫn đến tình trạng “xé rào, lách luật” trong thu hút đầu tư như 33 tỉnh, thành phố đã làm trong thời gian qua, dẫn đến những hậu quả khó khắc phục. Các chính sách này cần có sự ổn định tương đối trong một thời gian đủ dài để các doanh nghiệp có thể yên tâm đầu tư, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp.

- Hoàn thiện và công khai quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là trên địa bàn các vùng nông thôn, xác định rõ những lĩnh vực ưu tiên đầu tư phù hợp với lợi thế so sánh của địa phương để các doanh nghiệp chủ động nghiên cứu lựa chọn lĩnh vực đầu tư. Có chính sách ưu tiên các dự án của doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, phát triển ngành nghề nông thôn, sử dụng lao động và nguyên liệu tại chỗ. Đồng thời, các địa phương cần nghiên cứu quy hoạch hợp lý các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các vùng nông thôn để các doanh nghiệp ở nông thôn có thể đầu tư sản xuất kinh doanh lâu dài. Hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn cũng cần được các cấp chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo, góp phần giúp doanh nghiệp có thể giảm được chi phí đầu vào và thuận tiện trong lưu thông, tiêu thụ sản phẩm như hệ thống giao thông nông thôn, hệ thống cung cấp điện, nước...

- Định hướng xây dựng các mô hình doanh nghiệp phù hợp cho từng địa phương, từng lĩnh vực kinh doanh trong những khoảng thời gian nhất định; tránh tình trạng chủ quan, duy ý chí, áp đặt hoặc can thiệp quá sâu vào quá trình thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Khi lực lượng sản xuất ở nông thôn phát triển đến một trình độ nhất định thì mô hình này sẽ thích ứng và phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội của nó, bởi đây là một hình thức phát triển cao của quan hệ sản xuất ở nông thôn. Trong thời điểm hiện tại, khi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở nông thôn còn ở mức độ thấp thì việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng giữa doanh nghiệp với các hợp tác xã hoặc hộ nông dân tỏ ra phù hợp hơn.

* Về phía các doanh nghiệp:

- Nâng cao trình độ quản lý kinh doanh của chủ thể quản lý trong các doanh nghiệp ở nông thôn, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ được hình thành từ các hộ kinh tế gia đình, các trang trại. Chính sự kém hiểu biết các kiến thức pháp luật kinh doanh, các kiến thức về thị trường, kinh tế thị trường của các chủ doanh nghiệp là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng hoạt động kinh doanh kém hiệu quả hoặc thiếu tính ổn định của các doanh nghiệp nông thôn trong thời gian qua. Vì vậy, việc tham gia các khóa đào tạo về quản trị kinh doanh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với những nhà quản lý của các doanh nghiệp nông thôn. Vấn đề tự đào tạo, tích lũy kinh nghiệm kinh doanh cũng cần được các chủ thể kinh doanh trong các doanh nghiệp nông thôn coi trọng.

- Chú trọng liên kết các khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Các doanh nghiệp ở nông thôn cần có định hướng sản xuất kinh doanh phù hợp với nhiều mối liên kết cần được tạo lập theo tinh thần thực hiện tốt Quyết định 80/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng, nhất là đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn. Chẳng hạn: thiết lập quan hệ với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học trong việc nghiên cứu, cung ứng các giống cây, con có chất lượng tốt cùng quy trình nuôi trồng, chăm sóc khoa học để chuyển giao cho các hộ nông dân, các hợp tác xã có quan hệ hợp đồng... Đồng thời, các doanh nghiệp nông thôn cũng cần đầu tư trang bị dây chuyền sản xuất, chế biến sau thu hoạch tiên tiến, hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm đồng bộ, xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm đủ sức chiếm lĩnh thị trường, nhất là thị trường các đô thị lớn; tạo lòng tin của người tiêu dùng bằng các sản phẩm chất lượng cao với các đại lý tiêu thụ, các cơ sở liên kết có uy tín. Việc tham gia các hiệp hội ngành nghề, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp ở nông thôn cũng cần được chính bản thân các doanh nghiệp chú trọng hơn.

(Xem tiếp trang 68)